

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI ĐÔNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, Cuối HKI năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	900	176	158	175	208	183
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	900	176	158	175	208	183
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Năng lực						
	a. Tự phục vụ	183					183
	Chia ra: - Tốt	120					120
	- Đạt	63					63
	- Cần cố gắng	0					0
	b. Hợp tác	183					183
	Chia ra: - Tốt	111					111
	- Đạt	72					72
	- Cần cố gắng	0					0
	c. Tự học giải quyết vấn đề	183					183
	Chia ra: - Tốt	110					110
	- Đạt	73					73
	- Cần cố gắng	0					0
2	Phẩm chất						
	a. Chăm học chăm làm	183					183
	Chia ra: - Tốt	108					108
	- Đạt	75					75
	- Cần cố gắng	0					0
	b. Tự tin trách nhiệm	183					183
	Chia ra: - Tốt	110					110
	- Đạt	73					73
	- Cần cố gắng	0					0
	c. Trung thực kỷ luật	183					183
	Chia ra: - Tốt	119					119
	- Đạt	64					64
	- Cần cố gắng	0					0
	d. Đoàn kết yêu thương	183					183
	Chia ra: - Tốt	129					129

	- Đạt	54					54
	- Cần cố gắng	0					0
*	Về năng lực chung						
	1. Tự chủ và tự học	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	512	142	107	124	139	
	- Đạt	205	34	51	51	69	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	2. giao tiếp và Hợp tác	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	522	150	106	124	142	
	- Đạt	195	26	52	51	66	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	3. Giải quyết vấn đề và Hợp tác	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	517	150	106	123	138	
	- Đạt	200	26	52	52	70	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
*	Về năng lực đặc thù	0					
	1. Ngôn ngữ	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	513	141	107	126	139	
	- Đạt	204	35	51	49	69	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	2. Tính toán	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	520	146	109	125	140	
	- Đạt	197	30	49	50	68	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	3. Khoa học	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	518	150	106	122	140	
	- Đạt	199	26	52	53	68	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	4. Công nghệ	383			175	208	
	Chia ra: - Tốt	261			121	140	
	- Đạt	122			54	68	
	- Cần cố gắng	0			0	0	
	5. Tin học	383			175	208	
	Chia ra: - Tốt	261			121	140	
	- Đạt	122			54	68	
	- Cần cố gắng	0			0	0	
	6. Thẩm mỹ	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	518	148	106	122	142	
	- Đạt	195	28	52	53	62	

	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	7. Thể chất	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	515	150	106	121	138	
	- Đạt	202	26	52	54	70	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
*	Về phẩm chất chủ yếu						
	1. Yêu nước	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	542	158	115	131	138	
	- Đạt	175	18	43	44	70	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	2. Nhân ái	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	535	155	109	126	145	
	- Đạt	182	21	49	49	63	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	3. Chăm chỉ	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	517	146	106	123	142	
	- Đạt	200	30	52	52	66	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	4. Trung thực	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	537	161	107	124	145	
	- Đạt	180	15	51	51	63	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	5. Trách nhiệm	717	176	158	175	208	
	Chia ra: - Tốt	523	150	105	124	144	
	- Đạt	194	26	53	51	64	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
*	Xếp loại GD						
	Chia ra: - HTXS						
	- HTT						
	- HT						
	- CHT						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
	1. Tiếng Việt	900	176	158	175	208	183
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	724	149	139	150	186	100
	- Hoàn thành	175	27	19	25	21	83
	- Chưa hoàn thành	1	0	0	0	1	0
	2. Toán	900	176	158	175	208	183

	Chia ra: - Hoàn thành tốt	752	166	150	147	192	97
	- Hoàn thành	148	10	8	28	16	86
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	3.Khoa học	391				208	183
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	335	x	x	x	196	139
	- Hoàn thành	56	x	x	x	12	44
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x		
	4.Lịch sử & Địa lý	391				208	183
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	267	x	x	x	191	76
	- Hoàn thành	124	x	x	x	17	107
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	0	0
	5. Ngoại ngữ	566			175	208	183
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	399			152	166	81
	- Hoàn thành	167			23	42	102
	- Chưa hoàn thành	0			0	0	0
	6.Tiếng dân tộc						
	Chia ra: - Hoàn thành tốt						
	- Hoàn thành						
	- Chưa hoàn thành						
	7.Tin học	566	x	x	175	208	183
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	456	x	x	158	187	111
	- Hoàn thành	110	x	x	17	21	72
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	0	0	0
	8.Đạo đức	900	176	158	175	208	183
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	651	141	115	121	148	126
	- Hoàn thành	249	35	43	54	60	57
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	9.Tự nhiên và Xã hội	509	176	158	175	x	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	373	142	111	120	x	x
	- Hoàn thành	136	34	47	55	x	x
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	x	x
	10.Âm nhạc	900	176	158	175	208	183
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	625	131	114	121	143	116
	- Hoàn thành	275	45	44	54	65	67
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	11.Mĩ thuật	900	176	158	175	208	183
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	636	137	111	123	135	130
	- Hoàn thành	264	39	47	52	73	53

	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	12. Kỹ thuật	183	x	x	x	x	183
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	130	x	x	x	x	130
	- Hoàn thành	53	x	x	x	x	53
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	x	0
	13. Hoạt động trải nghiệm	717	176	158	175	208	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	519	141	113	121	144	x
	- Hoàn thành	198	35	45	54	64	x
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	x
	14. Thể dục/GDTC	900	176	158	175	208	183
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	634	137	110	121	146	120
	- Hoàn thành	266	39	48	54	62	63
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	15. Công nghệ	383	x	x	175	208	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	349	x	x	152	197	x
	- Hoàn thành	34	x	x	23	11	x
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	0	0	x
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	x	x	x	x	x	x
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	x	x	x	x	x	x
	HS ở lại lớp	x	x	x	x	x	x
2	Khen thưởng						
a	Chia ra: - HS XS (HS XS trong học tập và rèn luyện)						
b	- HS Tiêu biểu (HS khen từng mặt)						

Hồng Thái Đông, ngày 15 tháng 01 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Thuý Hằng